

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 03/2020/DS-ST

Ngày 13 - 02 - 2020

V/v tranh chấp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hoài Yên.

Bà Ký Bé Lại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 314/2019/TLST-DS, ngày 05 tháng 12 năm 2019, về việc tranh chấp hui, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Tuyết M, sinh năm 1964 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn:

Ông Đỗ Văn P, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị Q (Nguyễn Thị Q1), sinh năm 1991 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Khóm B, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2019 cùng các văn bản khác kèm theo, nguyên đơn là bà Phan Tuyết M trình bày:

Vào ngày 02/8/2016 bà (Phan Tuyết M) có mở dây hui 3.000.000 đồng gồm 40 phần, mỗi tháng khai hui một lần. Vợ chồng ông Đỗ Văn P và bà Nguyễn Thị Q (tên thường gọi Q1) tham gia 01 phần, đóng được 09 lần. Sau đó bỏ hui hốt, qua đối trừ, bà giao đủ số tiền 90.450.000 đồng cho bà Q. Sau khi lĩnh hui xong thì vợ chồng ông P, bà Q vẫn đóng hui chết tiếp tục được 13 lần. Còn lại 17 lần chưa đóng, cụ thể 17 lần x 3.000.000 đồng = 51.000.000 đồng. Đối với dây

hội này bị đơn còn nợ lại bà số tiền là 51.000.000 đồng. Ngày 15/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử buộc bà Q, ông P trả cho bà số tiền 45.000.000 đồng, còn nợ lại 04 lần chưa đóng. Tính đến thời điểm kết thúc là tháng 11/2019, bị đơn còn lại 04 lần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng. Vì vậy, bà tiếp tục khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đỗ Văn P và bà Nguyễn Thị Q trả cho bà số tiền hội nợ hội còn lại 12.000.000 đồng (tính từ ngày 02/8/2019 đến ngày 02/11/2019).

Bị đơn ông Đỗ Văn P và bà Nguyễn Thị Q đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, không có ý kiến về nội dung khởi kiện của bà Phan Tuyết M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Tuyết M khởi kiện ông Đỗ Văn P và bà Nguyễn Thị Q yêu cầu trả tiền hội tham gia còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ông Đỗ Văn P, bà Nguyễn Thị Q được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Đỗ Văn P, bà Nguyễn Thị Q.

[2]. Xét về nội dung: Dây hội 3.000.000 đồng mở vào ngày 02/8/2016. Sau khi lĩnh hội xong thì vợ chồng ông P, bà Q vẫn đóng hội chết tiếp tục được 13 lần. Còn lại 17 lần chưa đóng, cụ thể 17 lần x 3.000.000 đồng = 51.000.000 đồng. Đối với dây hội này bị đơn còn nợ lại bà số tiền là 51.000.000 đồng. Ngày 15/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử buộc bà Q, ông P trả cho bà số tiền 45.000.000 đồng, còn nợ lại 04 lần chưa đóng. Tính đến thời điểm kết thúc là tháng 11/2019, bị đơn còn lại 04 lần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng. Vì vậy, bà tiếp tục khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đỗ Văn P và bà Nguyễn Thị Q trả cho bà số tiền hội nợ hội còn lại 12.000.000 đồng (tính từ ngày 02/8/2019 đến ngày 02/11/2019).

[3]. Tại bản án số 21/2019/DS-ST, ngày 15/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau đã có hiệu lực thi hành có nhận định tại mục “[3]. Đối với các lần hội diễn biến tiếp theo của dây hội 3.000.000 đồng còn lại 4 lần tương ứng với số tiền 12.000.000 đồng bà sẽ khởi kiện bị đơn sau”. Nay thời gian diễn biến của dây hội đã kết thúc mà bị đơn vẫn còn nợ lại số tiền 12.000.000 đồng, bà Mai khởi kiện là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Phan Tuyết M không phải chịu, bà Mai được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí khi bản án có hiệu lực pháp luật; ông Đỗ Văn P, bà Nguyễn Thị Q phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Tuyết M. Buộc ông Đỗ Văn P, bà Nguyễn Thị Q (Nguyễn Thị Q1) cùng chịu trách nhiệm trả cho bà Phan Tuyết M số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1 Bà Phan Tuyết M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Phan Tuyết M đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019632 ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Bà Phan Tuyết M được nhận lại số tiền đã nộp nêu trên khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.2 Buộc ông Đỗ Văn P và bà Nguyễn Thị Q (Q1) có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Phước